

UBND XÃ LONG ĐIỀN  
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1529/TTr-PKT

Long Điền, ngày 07 tháng 9 năm 2026 -

### TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo Công văn triển khai thực hiện Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh An Giang quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng bến thủy nội địa (bến khách ngang sông) trên địa bàn xã

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Long Điền

Căn cứ Quyết định số 4080/QĐ-UBND, ngày 28/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng bến thủy nội địa (bến khách ngang sông) trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ Công văn số 9507/SXD-QLVT, ngày 04/9/2026 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang V/v triển khai thực hiện quy định giá dịch vụ sử dụng bến thủy nội địa (bến khách ngang sông) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang;

Phòng Kinh tế dự thảo Công văn triển khai thực hiện Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh An Giang quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng bến thủy nội địa (bến khách ngang sông) trên địa bàn xã trình UBND xã xem xét ký ban hành thực hiện.

(Đính kèm Dự thảo công văn)

Trình UBND xã xem xét, quyết định ./. *[Signature]*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VP HĐND-UBND xã;
- Phòng KT;
- Lưu: VT.

*10/* **TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Trương Minh Sơn*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

Số: 4080 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 28 tháng 08 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng bến thủy nội địa  
(bến khách ngang sông) trên địa bàn tỉnh An Giang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét báo cáo số 561/BC-SXD ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Sở Xây dựng thẩm định phương án giá dịch vụ sử dụng bến khách ngang sông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8568/TTr-SXD ngày 10 tháng 8 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng bến thủy nội địa (bến khách ngang sông) trên địa bàn tỉnh An Giang.

## 2. Quyết định này áp dụng đối với

a) Người đi bộ; người điều khiển: phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và các loại xe tương tự có nhu cầu đi ngang sông, kênh;

b) Các tổ chức, cá nhân được ký hợp đồng nhận quyền khai thác bến cung cấp dịch vụ sử dụng bến thủy nội địa (bến khách ngang sông);

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý nhà nước đối với việc khai thác các bến thủy nội địa (bến khách ngang sông).

## Điều 2. Đối tượng phải thanh toán giá dịch vụ

Đối tượng phải thanh toán giá dịch vụ bao gồm: người đi bộ; người điều khiển và phương tiện giao thông thô sơ đường bộ, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và các loại xe tương tự.

## Điều 3. Giá dịch vụ sử dụng bến thủy nội địa (bến khách ngang sông)

### 1. Mức giá tối đa

| Stt | Đối tượng thu           | Đơn vị tính | Giá tối đa (đã bao gồm VAT) |
|-----|-------------------------|-------------|-----------------------------|
| (1) | (2)                     | (3)         | (4)                         |
| 1   | Hành khách              | đồng/lượt   | 1.500                       |
| 2   | Xe đạp/xe đạp điện      | đồng/lượt   | 3.000                       |
| 3   | Xe gắn máy, xe máy điện | đồng/lượt   | 5.000                       |

2. Giá dịch vụ sử dụng bến thủy nội địa (bến khách ngang sông) quy định tại khoản 1 Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và phí bảo hiểm hành khách theo quy định.

3. Trường hợp người có nhu cầu sử dụng bến thủy nội địa (bến khách ngang sông) vào ban đêm (từ 22 giờ đêm hôm trước đến 04 giờ sáng ngày hôm sau) thì mức thu thỏa thuận với chủ đò, nhưng tối đa không quá 02 (hai) lần mức giá quy định tại Khoản 1 Điều này.

## Điều 4. Tổ chức thực hiện

### 1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Quyết định giá cụ thể dịch vụ sử dụng đối với từng bến thủy nội địa (bến khách ngang sông) thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm không vượt quá mức giá tối đa quy định tại Quyết định này;

b) Thực hiện thông báo công khai (niêm yết giá) mức giá cụ thể sử dụng dịch vụ đối với từng bến thủy nội địa (bến khách ngang sông) theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

## 2. Sở Xây dựng

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết;

b) Tổ chức, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm của các chủ bến theo quy định của pháp luật hiện hành.

## 3. Thuế tỉnh

Chỉ đạo các Thuế cơ sở hướng dẫn các đơn vị khai thác thực hiện việc sử dụng chứng từ thu; đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

## 4. Tổ chức, cá nhân khai thác bến

a) Niêm yết công khai giá dịch vụ theo quy định; thu giá dịch vụ đúng mức giá được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

b) Chấp hành các quy định của pháp luật về giá; đồng thời phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

## Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc doanh nghiệp, đơn vị quản lý khai thác bến thủy nội địa (bến khách ngang sông) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:** *Chức*

- Như Điều 5;
- Các Bộ: Tài chính; Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, pthoanh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trung Hồ**